

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 9 - 2020

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Ngọc Biên

Ông Bùi Trung Thành

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Thịnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Không.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 137/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020 về Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên toà số 38/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị **HI**; sinh năm: 1996; HKTT: Thôn **A** (nay là thôn **C**), xã **L**, huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá; Chỗ ở hiện nay: Xóm **B**, xã **D**, huyện **HK**, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Anh Trương Công **H**; sinh năm: 1992; HKTT: Thôn **A** (nay là thôn **C**), xã **L**, huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá; Chỗ ở hiện nay: Thôn **Q** (nay là thôn **U**), xã **L**, huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên toà có mặt anh **H**, vắng mặt chị **HI**. Chị **HI** đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/6/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Phan Thị **HI** trình bày: Chị và anh Trương Công **H** kết hôn tự nguyện, đăng ký ngày 21/02/2017 tại Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã **L**, huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận

đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm. Anh **H** thường xuyên uống rượu, không chăm lo cho gia đình. Vợ chồng chị đã sống ly thân 02 năm nay, không ai quan tâm tới ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh **H**.

Về con cái: Vợ chồng không có con chung. Chị **HI** không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản: Chị **HI** không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà, bị đơn là anh Trương Công **H** trình bày: Về ngày kết hôn, nơi đăng ký kết hôn đúng như nguyên đơn trình bày. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận, không phát sinh mâu thuẫn gì lớn. Do kinh tế khó khăn, mỗi người làm mỗi nơi, anh đi làm ở Bắc Ninh còn chị **HI** đi làm ở Hà Nội, chị **HI** không muốn anh đi làm ăn xa như thế nên vợ chồng anh đã sống ly thân 02 năm nay, không ai quan tâm tới ai. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn với chị **HI**.

Về con cái: Vợ chồng không có con chung. Anh **H** không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản: Anh **H** không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng anh Trương Công **H** không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh **H** theo quy định tại khoản 3 điều 210 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS).

Anh **H** đã được triệu tập họp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng anh **H** đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS.

Chị Phan Thị **HI** đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 BLTTDS, Toà án xét xử vắng mặt chị **HI**.

[2] Về hôn nhân: Chị Phan Thị **HI** và anh Trương Công **H** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 21/02/2017 tại UBND xã **L**, huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã sống ly thân 02 năm nay, không ai quan tâm tới ai. Tòa án cũng đã nhiều lần triệu tập anh **H** lên làm việc để anh **H** được bày tỏ quan điểm, ý kiến và nguyện vọng của mình nhưng anh

H đều không có mặt, thể hiện anh **H** không thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị **HI** và anh **H** đều có nguyện vọng muốn được ly hôn. Điều đó chứng tỏ chị **HI**, anh **H** đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nghĩ nên căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị **HI** được ly hôn anh **H**.

[3] Về con cái: Chị **HI** và anh **H** không có con chung. Chị **HI**, anh **H** không yêu cầu nên miễn xét.

[4] Về tài sản: Chị **HI**, anh **H** không yêu cầu nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị **HI** **pH** chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; 56; 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; 227; 228; 271; 273 BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phan Thị **HI** được ly hôn anh Trương Công **H**.

2. Về án phí: Chị Phan Thị **HI** **pH** chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện **NL**, theo biên lai số AA/2019/0011832 ngày 26/6/2020. Chị **HI** đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt anh **H**, vắng mặt chị **HI**. Anh **H** có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị **HI** có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã **L**;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Phạm Ngọc Biên

Bùi Trung Thành

Nguyễn Thanh Tân

